

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến tòa án ngày 15/5/2022, bản tự khai ngày 16/6/2022, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1998, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, nay là thành phố Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 02 ngày 16/9/2002.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường đến tháng 01/2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Trung uống rượu về nhà gây sự, đánh đuổi

bà ra khỏi nhà. Từ tháng 02/2022 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Công T.

- *Về con chung*: Bà và ông Nguyễn Công T có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Thuý N, sinh năm: 1999; Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 2002. Hai con chung đã trưởng thành bà không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2022, bị đơn ông Huỳnh Công Trung trình bày:

Ông và bà Thắm tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 02 ngày 16/9/2002.

Quá trình chung sống hạnh phúc nên bà Thắm làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, ông không đồng ý.

- *Về con chung*: Ông và bà Thắm có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Thuý N, sinh năm: 1999; Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 2002. Hai con chung đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, ông không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công T được ly hôn. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành đương sự không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo thủ tục rút gọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với ông Nguyễn Công T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự phiên toà được xét xử theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1998, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Cam Linh, thị xã nay là (thành phố

Cam Ranh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 02 ngày 16/9/2002 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công T phát sinh mâu thuẫn, bà Thắm cho rằng nguyên nhân do ông Trung uống rượu về nhà gây sự, đánh đuổi bà Thắm ra khỏi nhà. Hiện nay bà Thắm không còn tình cảm với ông Trung nên yêu cầu toà án giải quyết được ly hôn ông Trung, còn ông Trung cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nên ông không đồng ý ly hôn bà Thắm. Xét thấy, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ tháng 02 năm 2022 đến nay bà Thắm và ông Trung mỗi người sống một nơi. Ông Trung không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng bà Thắm, ông Trung đã không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà Thắm là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thắm.

[2.2] Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Thuý N, sinh năm: 1999, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 2002 đã trưởng thành, bà Thắm, ông Trung không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 320, Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo thủ tục rút gọn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0007080 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Linh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân